

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO .....**

**TRƯỜNG .....**

**ĐỀ THI THAM KHẢO**

*(Đề thi có 05 trang)*

**KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT**

**Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI**

**Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ**

*Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

**Họ, tên thí sinh: .....**

**Số báo danh: .....**

**Mã đề thi: 003**

**Câu 41:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết vùng kinh tế nào sau đây có nhiều khu kinh tế ven biển nhất?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.  
C. Đông Nam Bộ.

- B. Đồng bằng sông Hồng.  
D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 42:** Đặc điểm của đô thị nước ta hiện nay là

- A. có nhiều loại khác nhau.  
C. cơ sở hạ tầng hiện đại.

- B. phân bố đồng đều cả nước.  
D. đều có quy mô rất lớn.

**Câu 43:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Gâm.                      B. Sông Lô.                      C. Sông Chảy.                      D. Sông Mã.

**Câu 44:** Mạng lưới sông ngòi nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Dày đặc, giàu phù sa, nhiều nước, chế độ nước theo mùa.  
B. Thưa thớt, giàu phù sa, ít nước và chế độ nước theo mùa.  
C. Thưa thớt, giàu phù sa, lưu lượng nước lớn.  
D. Dày đặc, giàu phù sa, ít nước, chế độ nước theo mùa.

**Câu 45:** Căn cứ vào Atlas Địa lí trang 23, cho biết cửa khẩu nào sau đây nằm trên đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc?

- A. Bờ Y.                      B. Mộc Bài.                      C. Hữu Nghị.                      D. Tây Trang.

**Câu 46:** Vùng núi Tây Bắc nằm giữa hai hệ thống sông lớn là

- A. Sông Cả và sông Mã.                      B. Sông Đà và sông Lô.  
C. Sông Hồng và sông Cả.                      D. Sông Hồng và sông Mã.

**Câu 47:** Trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt nước ta, nhóm cây trồng chiếm tỉ trọng cao nhất là

- A. cây rau đậu.                      B. cây lương thực.                      C. cây ăn quả.                      D. cây công nghiệp.

**Câu 48:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết đèo Hải Vân thuộc dãy núi nào sau đây?

- A. Hoàng Liên Sơn.                      B. Hoàng Sơn.                      C. Trường Sơn Bắc.                      D. Bạch Mã.

**Câu 49:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Sa Pa thuộc vùng khí hậu nào dưới đây?

- A. Đông Bắc Bộ.                      B. Bắc Trung Bộ.                      C. Nam Trung Bộ.                      D. Tây Bắc Bộ.

**Câu 50:** Tài nguyên khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất trên vùng biển nước ta hiện nay là

- A. titan.                      B. muối.                      C. dầu khí.                      D. cát trắng.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, cho biết quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Khánh Hòa.                      B. Bà Rịa – Vũng Tàu.  
C. Bình Thuận.                      D. Ninh Thuận.

**Câu 52:** Đường bờ biển nước ta dài 3260 km, chạy từ tỉnh

- A. Lạng Sơn đến Cà Mau.                      B. Quảng Ninh đến Cà Mau.  
C. Quảng Ninh đến Kiên Giang.                      D. Lạng Sơn đến Kiên Giang.

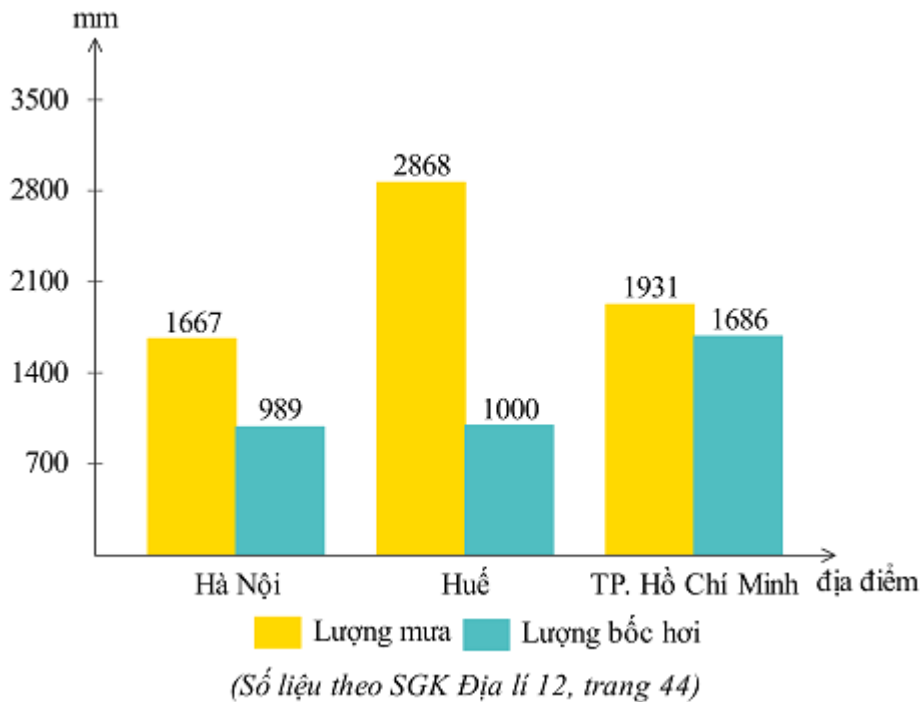
**Câu 53:** Dân tộc nào sau đây có số lượng đông nhất ở nước ta?

- A. Dân tộc Mường.      B. Dân tộc Kinh.      C. Dân tộc Tày.      D. Dân tộc Thái.

**Câu 54:** Theo quy hoạch của Bộ Công nghiệp (năm 2001), cả nước được phân thành bao nhiêu vùng công nghiệp?

- A. 4.      B. 6.      C. 3.      D. 5.

**Câu 55:** Cho biểu đồ:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Nhiệt độ và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
B. Nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm nước ta.  
C. Lượng mưa và độ ẩm của một số địa điểm nước ta.  
D. Lượng mưa và lượng bốc hơi của một số địa điểm nước ta.

**Câu 56:** Chất lượng nguồn lao động ở nước ta có đặc điểm

- A. hằng năm được bổ sung một lực lượng lao động mới.  
B. nguồn lao động dồi dào chiếm 51,2% dân số.  
C. lao động phân bố không đều giữa đồng bằng và miền núi.  
D. người lao động cần cù, chịu khó, có kinh nghiệm sản xuất.

**Câu 57:** Tỷ lệ dân thành thị nước ta ngày càng tăng chủ yếu là do

- A. quá trình công nghiệp hóa.  
B. chính sách phân bố lại dân cư giữa các vùng.  
C. dân nông thôn ra thành thị tìm việc làm.  
D. chất lượng cuộc sống ở thành thị tốt hơn.

**Câu 58:** Du lịch Việt Nam chỉ thật sự phát triển nhanh từ đầu thập kỉ 90 đến nay là nhờ

- A. chính sách mở cửa của Nhà nước.  
B. sự phát triển của nền kinh tế thị trường.  
C. chính sách Đổi mới của Nhà nước.  
D. chính sách công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**Câu 59:** Vị trí địa lí không mang lại cho nước ta thuận lợi nào sau đây về kinh tế?

- A. Cơ cấu kinh tế thay đổi hợp lí hơn.  
B. Giao lưu hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới.  
C. Phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ.  
D. Thực hiện chính sách mở cửa, thu hút đầu tư.

**Câu 60:** Nội dung chủ yếu của chiến lược quốc gia về bảo vệ tài nguyên và môi trường là nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Cân bằng giữa phát triển dân số với khả năng sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyên.
- B. Phòng và khắc phục sự suy giảm môi trường, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.
- C. Đảm bảo chất lượng môi trường phù hợp với yêu cầu đời sống con người.
- D. Đảm bảo việc bảo vệ tài nguyên môi trường đi đôi với sự phát triển bền vững.

**Câu 61:** Thời tiết ở nước ta mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là do

- A. nằm gần xích đạo, mưa nhiều.
- B. tiếp giáp với biển Đông.
- C. chịu tác động thường xuyên của gió mùa.
- D. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

**Câu 62:** Thế mạnh quan trọng về tự nhiên nào sau đây để phát triển công nghiệp ở khu vực đồi núi của nước ta?

- A. Diện tích rừng lớn, nhiều đồng cỏ.
- B. Khí hậu thuận lợi, đất đai rộng lớn.
- C. Tập trung khá nhiều khoáng sản.
- D. Nhiều khoáng sản, tiềm năng thủy điện lớn.

**Câu 63:** Biểu hiện rõ rệt nhất của sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ là

- A. hội nhập kinh tế được đẩy mạnh.
- B. tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp giảm.
- C. một số mặt hàng được xuất khẩu lớn.
- D. các vùng chuyên canh nông nghiệp được phát triển.

**Câu 64:** Cho bảng số liệu:

SỰ BIẾN ĐỘNG DIỆN TÍCH RỪNG QUA MỘT SỐ NĂM

Năm	Tổng diện tích có rừng (triệu ha)	Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	Diện tích rừng trồng (triệu ha)	Độ che phủ (%)
1943	14,3	14,3	0	43,0
1983	7,2	6,8	0,4	22,0
2005	12,7	10,2	2,5	38,0

(Số liệu theo SGK Địa lí 12, trang 58)

Biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện sự biến động rừng của nước ta qua các năm là

- A. cột ghép.
- B. cột và đường.
- C. miền.
- D. cột chồng.

**Câu 65:** Việc phát triển cây công nghiệp lâu năm hiện nay ở nước ta gặp khó khăn lớn nhất nào sau đây?

- A. Công nghiệp chế biến chưa phát triển.
- B. Giống cây trồng còn nhiều hạn chế.
- C. Thị trường có nhiều biến động.
- D. Thiếu lao động có kinh nghiệm sản xuất.

**Câu 66:** Đây là điều kiện thuận lợi nhất cho việc nuôi trồng thủy sản nước ngọt ở nước ta?

- A. Diện tích mặt nước lớn ở các đồng ruộng.
- B. Nhiều sông suối, kênh rạch, ao hồ.
- C. Nhiều bãi triều và ô trũng ngập nước.
- D. Nhiều đầm phá, bãi triều và các cửa sông rộng lớn.

**Câu 67:** Ở nước ta, đất feralit thường bị chua là vì

- A. đất quá chặt.
- B. mưa nhiều làm rửa trôi các chất bazo dễ tan.
- C. quá trình phong hóa diễn ra mạnh.
- D. có chứa nhiều  $Fe_2O_3$  và  $Al_2O_3$ .

**Câu 68:** Việc làm đang là vấn đề lớn và gay gắt ở nước ta vì

- A. thiếu lao động lành nghề.
- B. lao động có trình độ cao ít.
- C. tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao.
- D. lao động dôi dào trong khi kinh tế phát triển còn chậm.

**Câu 69:** Chất lượng nguồn lao động của nước ta được nâng cao là nhờ yếu tố nào sau đây?

- A. Tăng cường xuất khẩu lao động sang các nước phát triển.
- B. Những thành tựu quan trọng trong phát triển văn hóa, giáo dục và y tế.
- C. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề trong các trường phổ thông.
- D. Đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

**Câu 70:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây gây mưa vào tháng 9 cho Trung Bộ?

- A. Gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới.
- B. Gió Tây Nam và gió mùa Đông Bắc.
- C. Gió Tây Nam và Tín phong bán cầu Bắc.
- D. Gió mùa Tây Nam và gió Tây Nam.

**Câu 71:** Nhận xét nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của các đồng bằng ở nước ta?

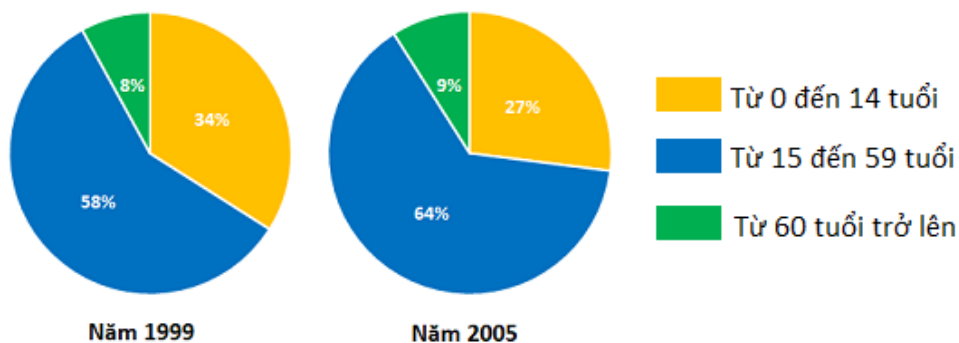
- A. Phần lớn các đồng bằng ven biển chia thành 3 dải.
- B. Đồng bằng sông Hồng được bồi phù sa hằng năm.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích lớn nhất.
- D. Đê ven sông chủ yếu có ở đồng bằng sông Hồng.

**Câu 72:** Quá trình đô thị hóa ở nước ta hiện nay phát triển chủ yếu do

- A. quá trình hội nhập quốc tế và khu vực.
- B. thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài.
- C. nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường.
- D. quá trình công nghiệp hóa được đẩy mạnh.

**Câu 73:** Cho biểu đồ:

CƠ CẤU DÂN SỐ THEO NHÓM TUỔI Ở NƯỚC TA NĂM 1999 VÀ NĂM 2005



(Số liệu theo SGK Địa lí 12, trang 68)

Qua biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu dân số theo độ tuổi ở nước ta năm 1999 và 2005?

- A. Tỉ trọng dân số từ 60 tuổi trở lên giảm.
- B. Tỉ trọng dân số từ 15 đến 59 tuổi giảm.
- C. Tỉ trọng dân số từ 0 đến 14 tuổi tăng.
- D. Cơ cấu dân số nước ta ngày càng già hóa.

**Câu 74:** Vùng nào sau đây là khu vực có thêm lục địa bị thu hẹp trên biển Đông?

- A. Vịnh Bắc Bộ.                      B. Bắc Trung Bộ.                      C. Nam Trung Bộ.                      D. Vịnh Thái Lan.

**Câu 75:** Nhân tố chủ yếu nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến sự phân bố khác nhau của chè và cao su?

- A. Nguồn nước.                      B. Địa hình.                      C. Đất đai.                      D. Khí hậu.

**Câu 76:** Vùng nào sau đây có tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp lớn nhất ở nước ta?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.                      B. Đông Nam Bộ.  
C. Đồng bằng sông Hồng.                      D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 77:** Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta là

- A. phân bố lại lực lượng lao động trên quy mô cả nước.  
B. hợp tác lao động quốc tế để xuất khẩu lao động.  
C. đẩy mạnh phát triển các hoạt động công nghiệp và dịch vụ ở các đô thị.  
D. tập trung xây dựng các nhà máy công nghiệp quy mô lớn.

**Câu 78:** Ý nghĩa của địa hình đồi núi đối với phát triển công nghiệp ở nước ta là

- A. các đồng bằng thường xuyên nhận được lượng phù sa bồi đắp lớn.  
B. miền núi có khí hậu mát mẻ thuận lợi để phát triển du lịch.  
C. giàu có về tài nguyên rừng với hơn 3/4 diện tích lãnh thổ.  
D. sông ngòi có tiềm năng thủy điện lớn với công suất trên 30 triệu Kw.

**Câu 79:** Đâu **không** phải là dạng địa hình do biển tạo nên?

- A. Các khe rãnh xói mòn.                      B. Tam giác chấu.  
C. Bãi cát phẳng.                      D. Vịnh cửa sông.

**Câu 80:** Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho một số mặt hàng xuất khẩu của nước ta có sức cạnh tranh còn thấp?

- A. Công nghiệp chế biến còn nhiều hạn chế.  
B. Nguồn hàng xuất khẩu ngày càng đa dạng.  
C. Thị trường xuất khẩu là các nước Đông Nam Á.  
D. Chú trọng xuất khẩu nhiều khoáng sản thô.

----- **HẾT** -----